

Đồng Nai, ngày 30 tháng 12 năm 2022

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Số: 284/GPXD

1. Cấp cho: CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐẦU TƯ KHAI THÁC
CẢNG PHƯỚC AN

Địa chỉ: Khu Dịch vụ hậu cần Cảng Phước An, ấp Bà Trường, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Số điện thoại: 0251 3685588.

2. Được phép xây dựng công trình: Cảng Phước An và Khu dịch vụ hậu cần Cảng (Logistic) - Phân kỳ 1.

a) Theo thiết kế có ký hiệu: Bản vẽ thiết kế trình kèm theo.

b) Đơn vị thiết kế: Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cảng - Kỹ thuật Biển (Portcoast).

- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:

Bộ môn	Họ tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp
Chủ nhiệm dự án	Phan Trường Ân	BXD-00006135	09/8/2017
Chủ trì thiết kế Cấp thoát nước	Lưu Phạm Bảo Tâm	BXD-00006149	09/8/2017
Chủ trì thiết kế Điện	Thái Châu Định	BXD-00000908	26/4/2017
Chủ trì thiết kế Kiến trúc	Trần Chí Tâm	BXD-00039680	14/9/2018
Chủ trì thiết kế Kết cấu	Huỳnh Tấn Kiệt	BXD-00039673	14/9/2018

c) Đơn vị thẩm tra thiết kế: Viện Xây dựng Công trình Biển.

- Chủ trì thẩm tra:

Bộ môn	Họ tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp
Kiến trúc	Nguyễn Mạnh Cường	BXD-00011222	09/11/2017
Kết cấu	Nguyễn Quang Tạo	BXD-00003586	12/06/2017
Cấp thoát nước	Nguyễn Tuấn Dũng	BXD-00016229	02/01/2018
Điện	Vũ Huy Cường	BXD-00032654	07/08/2018

d) Đơn vị thẩm định thiết kế: Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông - Bộ Giao thông vận tải (tại Văn bản số 1511/CQLXD-DADT2 ngày 16 tháng 6 năm 2021 thẩm định thiết kế cơ sở và Văn bản số 289/CQLXD-CNPN ngày 28 tháng 01 năm 2022 thẩm định thiết kế bản vẽ thi công).

e) Vị trí dự án: Tại thửa đất số 100 và 101, Tờ bản đồ số 119 xã Phước An, huyện Nhơn Trạch trong phạm vi diện tích đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 111949 và BI 111951 do Sở Tài nguyên và Môi trường

cấp ngày 21 tháng 12 năm 2011 với diện tích đất được cấp lần lượt là 709.610,8 m² và 863.285,6 m² và nằm ngoài phạm vi bảo vệ tuyến đường ống dầu khí Phú Mỹ - Thành phố Hồ Chí Minh đoạn đi qua cảng Phước An (*trong đó Phân kỳ 1 có quy mô diện tích khoảng 40,89 ha*).

Công trình xin phép xây dựng:

- **Nhà văn phòng điều hành:** Diện tích xây dựng 671 m², diện tích sàn 2.627 m², 04 tầng, chiều cao công trình 16,5 m, cốt nền xây dựng cao + 0,8 m so với sân đường hoàn thiện.

- **Nhà Hải quan:** Diện tích xây dựng 415,8 m², diện tích sàn 1.224,58 m², 02 tầng, chiều cao công trình 9,7 m, cốt nền xây dựng cao +0,3 m so với sân đường hoàn thiện.

- **Trạm thu gom rác:** Diện tích xây dựng 68,3 m², 01 tầng, chiều cao công trình 4,7 m, cốt nền xây dựng cao +0,2 m so với sân đường hoàn thiện.

- **Bể chứa nước thải:** Diện tích xây dựng 136,5 m², cao +1,0 m và chiều sâu -2,0 m so với cốt sân đường hoàn thiện.

- **Nhà Căn tin:** Diện tích xây dựng 165,64 m², diện tích sàn 333,54 m², 02 tầng, chiều cao công trình 10 m, cốt nền xây dựng +0,2 m so với sân đường hoàn thiện.

- **Nhà nghỉ công nhân:** Diện tích xây dựng 224,97 m², 01 tầng, chiều cao công trình 6,05m, cốt nền xây dựng +0,45 m so với sân đường hoàn thiện.

- **Trạm nhiên liệu (Trạm cấp nhiên liệu nội bộ, không bán lẻ xăng dầu):** Diện tích xây dựng 226,62 m², 01 tầng, chiều cao công trình 5,89 m, cốt nền xây dựng +0,15 m so với sân đường hoàn thiện.

- **Trạm phòng cháy chữa cháy:** Diện tích xây dựng 50 m², 01 tầng, chiều cao công trình 7,25 m, cốt nền xây dựng +0,5 m so với sân đường hoàn thiện.

- **Marine office:** Diện tích xây dựng 87 m², 01 tầng, chiều cao công trình 8m, cốt nền xây dựng +0,2 m so với sân đường hoàn thiện.

- **Kè bảo vệ (kè mái nghiêng):** Chiều dài tuyến kè 703 m, mái nghiêng m = 3,5 m đỉnh kè rộng 1 m; chân kè dày 1,2 m, rộng 3,5 m.

- Các nội dung khác:

- + Chủ đầu tư, đơn vị thẩm tra, thiết kế, đơn vị thi công phải tuân thủ theo Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển Đông Nam Bộ giai đoạn 2020, định hướng đến năm 2030 được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt tại Quyết định số 3655/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 12 năm 2017; chấp hành và hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn thi công, chất lượng công trình theo bản vẽ thiết kế đã được Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông - Bộ Giao thông vận tải thẩm định thiết kế bản vẽ thi công tại Văn bản số 289/CQLXD-CNPN ngày 28 tháng 01 năm 2022; bảo vệ môi trường theo Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 2748/QĐ-BTNMT ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Văn bản số 4648/TCMT-TĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Tổng Cục Môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thực hiện theo Báo cáo đánh giá các rủi ro được Bộ Công Thương chấp thuận tại Quyết

định số 1813/QĐ-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2022; thực hiện phòng chống cháy nổ theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 2502/TD-PCCC ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ - Bộ Công An.

+ Các công trình xây dựng thuộc đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ phải được cơ quan chuyên môn về xây dựng (*Bộ Giao thông vận tải*) kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình. Sau khi hoàn thành công trình phải liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng.

+ Công trình phải chịu sự thanh tra, kiểm tra của chính quyền các cấp, lực lượng thanh tra xây dựng và các cơ quan quản lý nhà nước theo từng lĩnh vực quản lý chuyên ngành và theo quy định của pháp luật.

+ Chủ đầu tư phải liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thỏa thuận đấu nối hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật của dự án với khu vực. Chỉ được phép đấu nối hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật của dự án khi được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

+ Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Riêng đối với trạm nhiên liệu thuộc dự án chỉ được cấp nhiên liệu nội bộ, không bán lẻ xăng dầu. Trường hợp chủ đầu tư thay đổi mục đích kinh doanh đối với công trình này phải có văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có thẩm quyền.

+ Chủ đầu tư, đơn vị thiết kế đơn vị, đơn vị thi công, đơn vị giám sát thi công hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn, thi công và chất lượng công trình theo quy định.

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Dự án nằm trên 02 thửa đất thuộc các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 111949 và BI 111951 với diện tích đất được cấp lần lượt là 709.610,8 m² và 863285,6 m².

4. Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng./.

Nơi nhận:

- Nhu khoán 1;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Sở Xây dựng;
 - Chánh, các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, KTN, Tan.
- <F:\2022\Nhơn Trạch\Cảng Phước An\CPXD>

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP:

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

Đồng Nai, ngày tháng năm 20.....
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phụ lục

*(Điều chỉnh Giấy phép xây dựng số 10/GPXD ngày 20 tháng 10 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

1. Nội dung điều chỉnh:

Chấp thuận điều chỉnh các công trình thuộc dự án Cảng Phước An và Khu dịch vụ hậu cần Cảng (Logistic) – Phân kỳ 1.

1.1. Theo thiết kế có ký hiệu: Bản vẽ thiết kế trình kèm theo.

1.2. Do đơn vị thiết kế: Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cảng - Kỹ thuật Biển (Portcoast) lập.

1.3. Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:

Bộ môn	Họ tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp
Chủ nhiệm dự án	Phan Trường Ân	BXD-00006135	09/8/2017
Chủ trì thiết kế Cấp thoát nước	Lưu Phạm Bảo Tâm	BXD-00006149	09/8/2017
Chủ trì thiết kế Điện	Thái Châu Định	BXD-00000908	26/4/2017
Chủ trì thiết kế Kiến trúc	Trần Chí Tâm	BXD-00039680	14/9/2018
Chủ trì thiết kế Kết cấu	Huỳnh Tân Kiệt	BXD-00039673	14/9/2018

1.4. Đơn vị thẩm tra thiết kế: Viện Xây dựng Công trình Biển.

1.5. Chủ trì thẩm tra thiết kế:

Bộ môn	Họ tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp
Kiến trúc	Nguyễn Mạnh Cường	BXD-00011222	09/11/2017
Kết cấu	Nguyễn Quang Tạo	BXD-00003586	12/06/2017
Cấp thoát nước	Nguyễn Tuấn Dũng	BXD-00016229	02/01/2018
Điện	Vũ Huy Cường	BXD-00032654	07/08/2018

1.6. Đơn vị thẩm định thiết kế: Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông - Bộ Giao thông vận tải (tại Văn bản số 1511/CQLXD-DADT2 ngày 16 tháng 6 năm 2021 thẩm định thiết kế cơ sở và Văn bản số 289/CQLXD-CNPN ngày 28 tháng 01 năm 2022 thẩm định thiết kế bản vẽ thi công).

1.7. Vị trí dự án: Tại thửa đất số 100 và 101, Tờ bản đồ số 119 xã Phước An, huyện Nhơn Trạch trong phạm vi diện tích đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 111949 và BI 111951 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 21 tháng 12 năm 2011 với diện tích đất được cấp lần lượt là 709.610,8 m² và 863.285,6 m² và nằm ngoài phạm vi bảo vệ tuyến đường ống dầu khí Phú Mỹ - Thành phố Hồ Chí Minh đoạn đi qua cảng Phước An (trong đó Phân kỳ 1 có quy mô diện tích khoảng 40,89 ha).

1.8. Các nội dung điều chỉnh:

A. Khu cảng

- San nền: điều chỉnh tổng diện tích từ 68.614 m² thành 296.928,7 m².

- Bến tàu Container 60.000 DWT (*công trình bến*):

+ Điều chỉnh thành 02 cẩu tàu có kích thước (dài × rộng) = (670m × 45m), kết cấu bê tông cốt thép.

+ Điều chỉnh thành 04 cẩu derrick có kích thước (dài × rộng) = (53m × 20m).

+ Cao độ mặt bến: +2,8 m (*Hệ Hòn Dầu*).

+ Cao trình đáy bến: -17,5 m (*Hệ Hòn Dầu*).

1.9. Các nội dung khác không thay đổi, giữ nguyên theo Giấy phép xây dựng số 10/GPXD ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

2. Các nội dung khác:

a) Chủ đầu tư, đơn vị thẩm tra, thiết kế, đơn vị thi công phải tuân thủ theo Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển Đông Nam Bộ giai đoạn 2020, định hướng đến năm 2030 được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt tại Quyết định số 3655/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 12 năm 2017; chấp hành và hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn thi công, chất lượng công trình theo bản vẽ thiết kế đã được Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông - Bộ Giao thông vận tải thẩm định thiết kế bản vẽ thi công tại Văn bản số 289/CQLXD-CNPN ngày 28 tháng 01 năm 2022; bảo vệ môi trường theo Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 2748/QĐ-BTNMT ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Văn bản số 4648/TCMT-TĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Tổng Cục Môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thực hiện theo Báo cáo đánh giá các rủi ro được Bộ Công Thương chấp thuận tại Quyết định số 1813/QĐ-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2022; thực hiện phòng chống cháy nổ theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 2502/TD-PCCC ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ - Bộ Công An.

b) Các công trình xây dựng thuộc đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ phải được cơ quan chuyên môn về xây dựng (*Bộ Giao thông vận tải*) kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình. Sau khi hoàn thành công trình phải liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng.

c) Công trình phải chịu sự thanh tra, kiểm tra của chính quyền các cấp, lực lượng thanh tra xây dựng và các cơ quan quản lý nhà nước theo từng lĩnh vực quản lý chuyên ngành và theo quy định của pháp luật.

d) Chủ đầu tư phải liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thỏa thuận đấu nối hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật của dự án với khu vực. Chỉ được phép đấu nối hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật của dự án khi được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

đ) Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai xem xét, phê duyệt theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

e) Riêng đối với trạm nhiên liệu thuộc dự án chỉ được cấp nhiên liệu nội bộ, không bán lẻ xăng dầu. Trường hợp chủ đầu tư thay đổi mục đích kinh doanh đối với công trình này phải có văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có thẩm quyền.

g) Chủ đầu tư, đơn vị thiết kế đơn vị, đơn vị thi công, đơn vị giám sát thi công hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn, thi công và chất lượng công trình theo quy định./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư khai thác Cảng Phước An
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Sở Xây dựng;
 - Chánh, các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, KTN, Tan.
- <F:\2022\Nhơn Trạch\Cảng Phước An\CPXD>

Đồng Nai, ngày 30 tháng 12 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức

Phụ lục

*(Điều chỉnh Giấy phép xây dựng số 02/GPXD ngày 18 tháng 6 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

1. Nội dung điều chỉnh:

Chấp thuận điều chỉnh các công trình thuộc dự án Cảng Phước An và Khu dịch vụ hậu cần Cảng (Logistic) - Phân kỳ 1.

1.1. Theo thiết kế có ký hiệu: Bản vẽ thiết kế trình kèm theo.

1.2. Do đơn vị thiết kế: Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cảng - Kỹ thuật Biển (Portcoast) lập.

1.3. Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:

Bộ môn	Họ tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp
Chủ nhiệm dự án	Phan Trường Ân	BXD-00006135	09/8/2017
Chủ trì thiết kế Cấp thoát nước	Lưu Phạm Bảo Tâm	BXD-00006149	09/8/2017
Chủ trì thiết kế Điện	Thái Châu Định	BXD-00000908	26/4/2017
Chủ trì thiết kế Kiến trúc	Trần Chí Tâm	BXD-00039680	14/9/2018
Chủ trì thiết kế Kết cấu	Huỳnh Tân Kiệt	BXD-00039673	14/9/2018

1.4. Đơn vị thẩm tra thiết kế: Viện Xây dựng Công trình Biển.

1.5. Chủ trì thẩm tra thiết kế:

Bộ môn	Họ Tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp
Kiến trúc	Nguyễn Mạnh Cường	BXD-00011222	09/11/2017
Kết cấu	Nguyễn Quang Tạo	BXD-00003586	12/06/2017
Cấp thoát nước	Nguyễn Tuấn Dũng	BXD-00016229	02/01/2018
Điện	Vũ Huy Cường	BXD-00032654	07/08/2018

1.6. Đơn vị thẩm định thiết kế: Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông - Bộ Giao thông vận tải (tại Văn bản số 1511/CQLXD-DAĐT2 ngày 16 tháng 6 năm 2021 thẩm định thiết kế cơ sở và Văn bản số 289/CQLXD-CNPN ngày 28 tháng 01 năm 2022 thẩm định thiết kế bản vẽ thi công).

1.7. Vị trí dự án: Tại thửa đất số 100 và 101, Tờ bản đồ số 119 xã Phước An, huyện Nhơn Trạch trong phạm vi diện tích đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 111949 và BI 111951 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 21 tháng 12 năm 2011 với diện tích đất được cấp lần lượt là 709.610,8 m² và 863.285,6 m² và nằm ngoài phạm vi bảo vệ tuyến đường ống dầu khí Phú Mỹ - Thành phố Hồ Chí Minh đoạn đi qua cảng Phước An (trong đó Phân kỳ 1 có quy mô diện tích khoảng 40,89 ha).

1.8. Các nội dung điều chỉnh:

A. Phần hạ tầng kỹ thuật

- Xử lý nền đường bãi khu cảng: Cao độ hoàn thiện sau xử lý từ +2,1 m (hệ Hòn Dầu), đóng PVD và gia tải kết hợp bơm hút chân không.

- Đường bãi khu cảng:

+ Bãi container: Gạch bê tông tự chèn 20 x 10 x 8 cm; đầm RTG bê tông cốt thép kích thước (150 x 40) cm.

+ Bãi tổng hợp, khu văn phòng: Gạch bê tông tự chèn 20 x 10 x 8 cm.

+ Đường nội bộ, Bãi khu vực cảng cảng: Tấm BTXMCT dày 45 cm.

- Hệ thống cấp nước sạch: Ống nước được đấu nối với tuyến cấp nước chính dọc theo tuyến đường BOT. Nguồn nước cấp sẽ được chứa trong bể chứa. Nước từ trạm bơm sẽ cấp nước thông qua hệ thống ống dẫn được chôn ngầm ở khu bãi và đi nổi ở khu bến. Ống cấp nước sử dụng vật liệu HDPE PN10 đi ngầm dưới mặt đất. Ống sắt tráng kẽm PN10 được sử dụng đi trong hào kỹ thuật cầu dẫn để đến các điểm cấp nước trên bến.

- Hệ thống thoát nước mưa: Đường kính hố ga D400÷1200 mm và tuyến mương lăng rộng 400-800 mm.

- Hệ thống cấp nước PCCC: Nguồn nước từ trạm bơm cho khu bến thông qua hệ thống ống dẫn được chôn ngầm ở khu bãi và đi nổi ở khu bến (*bể chứa nước sạch 1.440 m³*). Vật liệu sử dụng cho hệ thống cấp nước là HDPE PN16 đi ngầm. Ống sắt tráng kẽm PN16 được sử dụng treo dọc cầu dẫn để đến các tủ chữa cháy trên bến.

- Hệ thống thoát nước thải: sử dụng hệ thống cống HDPE 2 vách D300 (*Độ sâu chôn ống ban đầu 0,4-0,6 m*).

- Hệ thống cấp điện: Nguồn cấp điện 22kV cho dự án dự kiến lấy từ trạm điện của Điện lực Long Thành, dự án cấp nguồn từ tuyến đường dây 22 kV - 477 Long Thọ thuộc trạm trung gian Long Thành. 01 trạm đóng cắt chính biến điện áp từ 22 kV xuống 0,4 kV để cung cấp nguồn hạ thế, 02 trạm phụ để cung cấp điện trong cảng. Tất cả các tuyến ống luồn dây dẫn điện được chôn ngầm dưới đất hoặc đi bên dưới tại khu vực bến cảng. Đường dây từ ngoài đến các trạm biến áp là đường dây 22 kV

- Hệ thống thông tin liên lạc: Chỉ lắp đặt các ống luồn cáp đặt sẵn để chủ đầu tư có thể luồn các sợi cáp khi có nhu cầu sử dụng các hệ thống như mạng lan, mạng truyền hình, mạng internet,... Ngoài ra trong thiết kế còn lắp đặt hệ thống camera quan sát để phục vụ cho việc quan sát toàn cảng, đảm bảo cho cảng có thể vận hành một cách tốt nhất.

B. Phần công trình

- Nhà kho - xưởng, gồm:

+ 02 Kho CFS: Diện tích xây dựng 6.000 m², 01 tầng, chiều cao công trình 13,1 m, cốt nền xây dựng +1,3 m so với cốt sân hoàn thiện.

+ Xưởng bảo trì: Diện tích xây dựng 1.462 m², 01 tầng, chiều cao công trình 15,4 m, cốt nền xây dựng +0,3 m so với cốt sân hoàn thiện.

- Cảng cảng, gồm:

+ Cảng chính: Kích thước 20 m x 33,25 m, cốt nền xây dựng +0,3 m so với

cốt sân hoàn thiện, bố trí 04 làn xe, chiều rộng 01 làn 3,5 m.

+ Cổng phụ: Kích thước 20 m x 20,5 m, cốt nền xây dựng cao hơn +0,3 m so với cốt sân hoàn thiện, bố trí 03 làn xe, chiều rộng 01 làn 3,5 m.

- Trạm cân xe (02 trạm): Diện tích xây dựng 400m², cốt nền xây dựng âm +0,1m so với cốt sân hoàn thiện

- Nhà bảo vệ, gồm: Cổng và nhà bảo vệ, diện tích xây dựng 48 m², 01 tầng, chiều cao nhà bảo vệ 4,5 m.

- Nhà trạm bơm: gồm Trạm bơm và bể chứa nước, diện tích xây dựng 370,55 m², 01 tầng, chiều cao công trình 4,5 m, cốt nền xây dựng trạm bơm +1 m so với cốt sân hoàn thiện

- Nhà trạm điện, gồm:

+ Trạm điện (bên + bãi): Diện tích xây dựng 320 m², 01 tầng, chiều cao công trình 5,02 m, cốt nền xây dựng +0,4 m so với cốt sân hoàn thiện.

+ Trạm điện khu văn phòng: Diện tích xây dựng 112 m², 01 tầng, chiều cao công trình 5,02 m, cốt nền xây dựng +0,4 m so với cốt sân hoàn thiện.

- Bể chứa nước: Điều chỉnh thể tích từ 250 m³ thành 1.440 m³.

- Hàng rào khu cảng: Tổng chiều dài 1.998,2 m, cao 2,3 m.

1.9. Các nội dung khác không thay đổi, giữ nguyên theo Giấy phép xây dựng số 02/GPXD ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

2. Các nội dung khác:

a) Chủ đầu tư, đơn vị thẩm tra, thiết kế, đơn vị thi công phải tuân thủ theo Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển Đông Nam Bộ giai đoạn 2020, định hướng đến năm 2030 được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt tại Quyết định số 3655/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 12 năm 2017; chấp hành và hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn thi công, chất lượng công trình theo bản vẽ thiết kế đã được Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông - Bộ Giao thông vận tải thẩm định thiết kế bản vẽ thi công tại Văn bản số 289/CQLXD-CNPN ngày 28 tháng 01 năm 2022; bảo vệ môi trường theo Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 2748/QĐ-BTNMT ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Văn bản số 4648/TCMT-TĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Tổng Cục Môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thực hiện theo Báo cáo đánh giá các rủi ro được Bộ Công Thương chấp thuận tại Quyết định số 1813/QĐ-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2022; thực hiện phòng chống cháy nổ theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 2502/TD-PCCC ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ - Bộ Công An.

b) Các công trình xây dựng thuộc đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ phải được cơ quan chuyên môn về xây dựng (Bộ Giao thông vận tải) kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng

công trình. Sau khi hoàn thành công trình phải liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng.

c) Công trình phải chịu sự thanh tra, kiểm tra của chính quyền các cấp, lực lượng thanh tra xây dựng và các cơ quan quản lý nhà nước theo từng lĩnh vực quản lý chuyên ngành và theo quy định của pháp luật.

d) Chủ đầu tư phải liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thỏa thuận đấu nối hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật của dự án với khu vực. Chỉ được phép đấu nối hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật của dự án khi được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

đ) Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai xem xét, phê duyệt theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

e) Riêng đối với trạm nhiên liệu thuộc dự án chỉ được cấp nhiên liệu nội bộ, không bán lẻ xăng dầu. Trường hợp chủ đầu tư thay đổi mục đích kinh doanh đối với công trình này phải có văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có thẩm quyền.

g) Chủ đầu tư, đơn vị thiết kế đơn vị, đơn vị thi công, đơn vị giám sát thi công hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn, thi công và chất lượng công trình theo quy định./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư khai thác Cảng Phước An
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Sở Xây dựng;
 - Chánh, các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, KTN, Tan.
- <F:\2022\Nhơn Trạch\Cảng Phước An\CPXD>

Đồng Nai, ngày 30 tháng 12 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức

Phụ lục

*(Điều chỉnh Giấy phép xây dựng số 04/GPXD ngày 17 tháng 7 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

1. Nội dung điều chỉnh:

Chấp thuận điều chỉnh các công trình thuộc dự án Cảng Phước An và Khu dịch vụ hậu cần Cảng (Logistic) – Phân kỳ 1.

1.1. Theo thiết kế có ký hiệu: Bản vẽ thiết kế trình kèm theo.

1.2. Do đơn vị thiết kế: Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cảng - Kỹ thuật Biển (Portcoast) lập.

1.3. Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:

Bộ môn	Họ tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp
Chủ nhiệm dự án	Phan Trường Ân	BXD-00006135	09/8/2017
Chủ trì thiết kế Cấp thoát nước	Lưu Phạm Bảo Tâm	BXD-00006149	09/8/2017
Chủ trì thiết kế Điện	Thái Châu Định	BXD-00000908	26/4/2017
Chủ trì thiết kế Kiến trúc	Trần Chí Tâm	BXD-00039680	14/9/2018
Chủ trì thiết kế Kết cấu	Huỳnh Tân Kiệt	BXD-00039673	14/9/2018

1.4. Đơn vị thẩm tra thiết kế: Viện Xây dựng Công trình Biển.

1.5. Chủ trì thẩm tra thiết kế:

Bộ môn	Họ Tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp
Kiến trúc	Nguyễn Mạnh Cường	BXD-00011222	09/11/2017
Kết cấu	Nguyễn Quang Tạo	BXD-00003586	12/06/2017
Cấp thoát nước	Nguyễn Tuấn Dũng	BXD-00016229	02/01/2018
Điện	Vũ Huy Cường	BXD-00032654	07/08/2018

1.6. Đơn vị thẩm định thiết kế: Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông - Bộ Giao thông vận tải (tại Văn bản số 1511/CQLXD-DADT2 ngày 16 tháng 6 năm 2021 thẩm định thiết kế cơ sở và Văn bản số 289/CQLXD-CNPB ngày 28 tháng 01 năm 2022 thẩm định thiết kế bản vẽ thi công).

1.7. Vị trí dự án: Tại thửa đất số 100 và 101, Tờ bản đồ số 119 xã Phước An, huyện Nhơn Trạch trong phạm vi diện tích đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 111949 và BI 111951 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 21 tháng 12 năm 2011 với diện tích đất được cấp lần lượt là 709.610,8 m² và 863.285,6 m² và nằm ngoài phạm vi bảo vệ tuyến đường ống dầu khí Phú Mỹ - Thành phố Hồ Chí Minh đoạn đi qua cảng Phước An (trong đó Phân kỳ 1 có quy mô diện tích khoảng 40,89 ha).

1.8. Các nội dung điều chỉnh:

Cầu vượt nội bộ:

- Số lượng cầu: điều chỉnh tăng lên thành 04 cầu.

- Cầu dài 33 m, rộng 17 m. Dầm cầu bê tông cốt thép dự ứng lực (Kích thước dầm $0,61 \times 1,4 \times 33$ m; Số lượng 11 dầm/1 cầu);
- Cao trình mặt cầu: +2,88 m (hệ Hòn Dầu).
- Mố cầu: Kích thước: $18 \times 5,8$ m; Nền cọc: 10 cọc khoan nhồi D1200 mm đến D1500 mm.
- Đường đầu cầu: phía bãi container dài $33,92 \div 35,12$ m, rộng 15 m; phía cầu tàu dài $33,92 \div 38,56$ m, rộng 15 m tính từ sau đuôi mố cầu.

1.9. Các nội dung khác không thay đổi, giữ nguyên theo Giấy phép xây dựng số 04/GPXD ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

2. Các nội dung khác:

- a) Chủ đầu tư, đơn vị thẩm tra, thiết kế, đơn vị thi công phải tuân thủ theo Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển Đông Nam Bộ giai đoạn 2020, định hướng đến năm 2030 được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt tại Quyết định số 3655/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 12 năm 2017; chấp hành và hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn thi công, chất lượng công trình theo bản vẽ thiết kế đã được Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông - Bộ Giao thông vận tải thẩm định thiết kế bản vẽ thi công tại Văn bản số 289/CQLXD-CNPN ngày 28 tháng 01 năm 2022; bảo vệ môi trường theo Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 2748/QĐ-BTNMT ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Văn bản số 4648/TCMT-TĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Tổng Cục Môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thực hiện theo Báo cáo đánh giá các rủi ro được Bộ Công Thương chấp thuận tại Quyết định số 1813/QĐ-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2022; thực hiện phòng chống cháy nổ theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 2502/TD-PCCC ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ - Bộ Công An.
- b) Các công trình xây dựng thuộc đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ phải được cơ quan chuyên môn về xây dựng (Bộ Giao thông vận tải) kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình. Sau khi hoàn thành công trình phải liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng.
- c) Công trình phải chịu sự thanh tra, kiểm tra của chính quyền các cấp, lực lượng thanh tra xây dựng và các cơ quan quản lý nhà nước theo từng lĩnh vực quản lý chuyên ngành và theo quy định của pháp luật.
- d) Chủ đầu tư phải liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thỏa thuận đấu nối hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật của dự án với khu vực. Chỉ được phép đấu nối hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật của dự án khi được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.
- e) Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai xem xét, phê duyệt theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Quy chế ban hành

kèm theo Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

e) Riêng đối với trạm nhiên liệu thuộc dự án chỉ được cấp nhiên liệu nội bộ, không bán lẻ xăng dầu. Trường hợp chủ đầu tư thay đổi mục đích kinh doanh đối với công trình này phải có văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có thẩm quyền.

g) Chủ đầu tư, đơn vị thiết kế đơn vị, đơn vị thi công, đơn vị giám sát thi công hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn, thi công và chất lượng công trình theo quy định./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư khai thác Cảng Phước An
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Sở Xây dựng;
 - Chánh, các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, KTN, Tan.
- <F:\2022\Nhơn Trạch\Cảng Phước An\CPXD>

Đồng Nai, ngày 30 tháng 12 năm 2022

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Tấn Đức

DRAFT

